

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Qu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Q (tên gọi khác Phạm Văn Q), sinh ngày 05 tháng 2 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nhớ và bà Vũ Thị Lệ; chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị Thu Phương, sinh năm 2004, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Q: Bà Vũ Thị Lệ, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Minh Loan - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn Nhung, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Thắng, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2004; nơi cư trú: Thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Thắng: Chị Đỗ Thị Nguyệt, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1981; cùng nơi cư trú: Thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn Thính, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đồng Rôi, xã Ngũ Đoan, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Anh Bùi Quang Vinh, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đồng Rôi, xã Ngũ Đoan, huyện KT, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Đỗ Thị Hương, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Tiên Anh, xã Ngũ Đoan, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khắc Phùng, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Tiên Anh, xã Ngũ Đoan, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc Thắng, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Tiên Anh, xã Ngũ Đoan, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Đại diện tổ chức Đoàn thanh niên của địa phương:* Ông Lương Văn Sỹ - Bí thư Chi đoàn thanh niên xã Đông Phương, huyện KT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Phạm Văn Qu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2020 Qu điều khiển xe mô tô BKS 15H1-221.04 đi một mình từ nhà đến khu vực thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện KT. Qu phát hiện nhà bà Quyên cửa tầng 2 mở liền tìm cách đột nhập vào trong. Qu dựng xe ở rìa đường, sau đó trèo bờ tường bao bám đu lên mái ban công tầng 2 nhà bà Quyên rồi đi vào bên trong phòng ngủ tầng 2 giáp ban công. Qu dùng điện thoại Nokia 1280 màu đen mang theo bật chức năng đèn pin lên soi thì phát hiện có ông Nhung và anh Thắng đang nằm ngủ trong phòng. Tại khu vực đầu giường ngủ của anh Thắng có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu bạc đang cắm sạc, Qu liền rút dây ra và lấy chiếc điện thoại. Sau đó Qu đi sang giường ngủ của ông Nhung lấy 01 chiếc quần dài màu xanh để trên giường đem xuống khu vực tầng 01 lục, tìm, lấy số tiền 3.860.000 đồng trong ví da ở túi quần rồi bỏ lại ví và

quần ở khu vực lan can cầu thang. Sau đó Qu quay trở lại phòng ngủ tầng 02 tiếp tục lục lọi nhưng không lấy thêm được tài sản gì liền đi ra ngoài theo lối cũ, điều khiển xe quay trở về nhà.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, Phạm Văn Qu khai nhận còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2020, Qu điều khiển xe mô tô 15H1-221.04 đi từ nhà đến khu vực thôn Đồng Rôi, xã Ngũ Đoan, huyện KT, mục đích tìm nhà nào có sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy nhà ông Bùi Văn Thính, sinh năm 1963, cửa tầng 2 mở. Qu dừng xe, trèo lên lan can tầng 2 rồi đột nhập vào trong nhà. Qu đi vào phòng ngủ của anh Bùi Quang Vinh, sinh năm 1992 ở tầng 2 giáp ban công. Qu dùng điện thoại Nokia 1280 bật chức năng đèn pin để soi thì thấy trên mặt bàn cạnh giường có 01 chiếc máy tính xách tay màu xám đen, nhãn hiệu DELLE6530 của anh Vinh. Qu đi xuống phòng ngủ của vợ chồng ông Thính ở tầng 1, soi đèn và lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony Experia 601 SO màu bạc của ông Thính để trên mặt tủ gỗ cạnh giường, Qu tiếp tục đi đến đầu giường, lấy 01 chiếc quần vải của ông Thính mang ra khu vực phòng khách để lục lọi, kiểm tra thì thấy trong túi quần có 01 chiếc ví da nam, bên trong có 1.900.000 đồng. Qu lấy toàn bộ số tiền rồi vắt lại ví cùng chiếc quần. Sau đó, Qu quay trở lại phòng ngủ tầng 2 lấy chiếc máy tính xách tay Dell và đi ra ngoài theo lối cũ.

Lần thứ hai: Sau khi trộm cắp tại nhà ông Bùi Văn Thính, khoảng 02 giờ cùng ngày, Qu tiếp tục điều khiển xe mô tô 15H1-221.04 đi đến khu vực thôn Tiền Anh, xã Ngũ Đoan thì phát hiện cửa tầng 2 nhà bà Đỗ Thị Hương, sinh năm 1976 đang mở. Qu dựng xe ở rìa đường rồi trèo qua tường bao đi vào sân nhà bà Hương kiểm tra thì thấy cửa chính tầng 1 khép hờ, không khóa, liền đẩy cửa đi vào trong nhà. Qu đi lên phòng ngủ tầng 2 của vợ chồng bà Hương và lấy điện thoại Nokia 1280 ra để soi đèn thì phát hiện ở khu vực đầu giường có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng của bà Hương đang cắm sạc. Qu liền rút dây sạc, lấy chiếc điện thoại và đi ra ban công tầng 2 trèo xuống mái tôn phía trước tầng 1 rồi bám vào cột điện trước cổng trèo xuống đất.

Lần thứ ba: Ngay sau khi trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị Hương, Qu dắt xe mô tô 15H1-221.04 dựng về phía gần nhà ông Nguyễn Khắc Phùng, sinh năm 1974, cách nhà bà Hương khoảng 10 mét rồi đi đến phía trước cổng nhà ông Phùng trèo lên mái hiên tầng 1 để lên mái nhà. Qu theo lối cửa lách trên mái nhà đang mở đi vào trong nhà. Qu đi đến phòng ngủ của anh Nguyễn Khắc Thắng, sinh năm 1998 ở tầng 1, dùng điện thoại Nokia 1280 bật đèn soi thì phát hiện ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 của anh Thắng đang sạc liền lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần. Sau đó Qu quay lên phòng ngủ của ông Phùng tầng 2, dùng điện thoại soi đèn thì phát hiện có 01 chiếc ví da nam và

01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng của ông Phùng. Qu liền lấy chiếc điện thoại và lục lấy toàn bộ số tiền 1.360.000 đồng bên trong ví rồi đi ra ngoài theo lối cũ và đi về nhà.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ của Phạm Văn Qu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita màu đỏ, BKS 15H1 - 221.04 và giấy đăng ký xe mang tên Mai Văn Mừng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen. Trong quá trình điều tra, Phạm Văn Qu giao nộp cho Cơ quan điều tra các tài sản đã trộm cắp được gồm số tiền 7.120.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia 601SO màu bạc; 01 điện thoại iPhone 6 màu vàng.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E6530, Qu bán cho anh Đồng Văn Thành, sinh năm 1991, trú tại Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh với giá 2.000.000 đồng. Người bị hại là anh Bùi Quang Vinh đã tìm và chuộc lại chiếc máy tính trên với giá 2.000.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại iPhone 6s Plus màu bạc, Qu đã mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại số 186 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho anh Phạm Văn Tình, sinh năm 1986, trú tại Tổ 6 Phương Lung, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh với giá 500.000 đồng. Chiếc điện thoại này anh Tình đã tháo rời để lấy linh kiện sửa chữa cho khách nên không thu hồi được. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, Qu mang bán cho anh Đinh Văn Triệu, sinh năm 1971, trú tại ngõ 17 Chùa Hàng, phường Trại Cau, quận Lê Chân với giá 1.400.000 đồng. Anh Triệu đã bán chiếc điện thoại này cho khách hàng không quen biết nên hiện không thu hồi được.

Tại các Kết luận định giá tài sản ngày 18 tháng 5 năm 2020 và 04 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện KT kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus màu bạc loại 16GB trị giá 3.200.000 đồng.

- 01 máy tính laptop màu xám đen, nhãn hiệu Dell E6530 không có pin, trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Sony Xperia 601SO màu bạc, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu trắng xanh trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 3.000.000 đồng.

Ngày 02 tháng 9 năm 2020, Qu giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 7.200.000 đồng là giá trị những tài sản trộm cắp không thu hồi được để bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người bị hại.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho những bị hại các tài sản sau: ông Nguyễn Văn Nhung số tiền 3.860.000 đồng; anh Nguyễn Văn Thắng số tiền 3.200.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6S Plus bị trộm cắp không thu hồi được; ông Bùi Văn Thính 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Experia 601SO và số tiền 1.900.000 đồng; anh Bùi Quang Vinh 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E6530 màu đen không có pin và số tiền 2.000.000 đồng anh Vinh bỏ ra để chuộc lại chiếc máy tính này từ anh Đồng Văn Thành; bà Đỗ Thị Hương 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; ông Nguyễn Khắc Phùng 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng và số tiền 1.360.000 đồng; anh Nguyễn Khắc Thắng số tiền 2.000.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 bị trộm cắp, không thu hồi được.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận bồi thường trị giá phần tài sản bị mất, không có yêu cầu nào khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita BKS15H1-221.04, giấy đăng ký mang tên chủ xe là anh Mai Văn Mừng có địa chỉ tại Phú Cơ, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng. Anh Mừng bán chiếc xe trên cho chị Đoàn Thị Hằng, sinh năm 1985, trú tại phường Đa Phúc, quận Dương Kinh. Năm 2019, chị Hằng cho Phạm Văn Qu mượn để làm phương tiện đi lại. Chị Hằng không biết việc Qu sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đoàn Thị Hằng. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen là tài sản của bà Vũ Thị Lệ, sinh năm 1977, trú tại thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT. Bà Lệ không biết Qu dùng chiếc điện thoại trên làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Vũ Thị Lệ.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKT ngày 15 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Qu về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Qu (tên gọi khác Phạm Văn Q) 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi một phần kháng cáo về việc không đề nghị xin giảm hình phạt, chỉ đề nghị xin được xin hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Không tranh luận về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại và bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo trộm điện thoại của anh Nguyễn Văn Thắng sinh ngày 29 tháng 10 năm 2004 là người dưới 16 tuổi, vi phạm tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, vì bị cáo chỉ trộm cắp điện thoại, không biết là điện thoại của anh Nguyễn Văn Thắng là người dưới 16 tuổi nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt dưới 03 năm tù, là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị hại và đại diện Đoàn thanh niên xã Đông Phương, huyện KT có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khi quyết định mức hình phạt đề nghị xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý theo quy định. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Qu đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 28 tháng 4 năm 2020 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị cáo Phạm Văn Qu đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền, điện thoại và máy tính xách tay, trong đó có 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 17.820.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin thay đổi một phần nội dung kháng cáo về việc không đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ đề nghị được hưởng án treo. Việc thay đổi một phần nội dung kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần, trong đó có 03 lần trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng và có 01 lần bị cáo trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Thắng sinh ngày 29 tháng 10 năm 2004 là người dưới 16 tuổi, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, bị cáo nhìn thấy chiếc điện thoại đang sạc pin không có người trông coi nên rút dây sạc để chiếm đoạt, không biết chiếc điện thoại này là của anh Nguyễn Văn Thắng là người dưới 16 tuổi. Ý thức của bị cáo không nhằm tác động hay xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của người dưới 16 tuổi nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đồng thời đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và một số bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện Đoàn thanh niên xã Đông Phương, huyện KT cũng có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa nhận thức đầy đủ để áp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn Qu thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, trong đó có 03 lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị cáo đã bị truy tố với tình

tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, do đó không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[5] Xét thấy, bị cáo ngoài lần phạm tội này, chưa có tiền án, tiền sự; mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định mức hình phạt xem xét nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin bảo lãnh của gia đình, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Căn cứ khoản 3 Điều 2, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[6] Với phân tích nhận định như trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[7] Về việc bồi thường: Do bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần số 53/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Qu.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; **Điều 17; Điều 58; Điều 38**, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn Qu (tức Phạm Văn Q) 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 30 (ba mươi)

tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Qu không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 53/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện KT;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện KT;
- Cơ quan THAHS huyện KT;
- TAND huyện KT;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy